

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 439/2022/HC-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2022

*V/v “Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về
đất đai thuộc trường hợp bồi thường,
hỗ trợ khi thu hồi đất và Quyết định
giải quyết khiếu nại”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 364/2021/TLPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2021 *“Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và Quyết định giải quyết khiếu nại”*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 720/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: số 18, đường L, thành phố R, tỉnh K.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.
2. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có mặt).

Cùng địa chỉ: số 04, đường 30/4, khu phố 2, phường D, thành phố P, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn O, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P, tỉnh K.

Người kháng cáo: người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Bùi Thị L trình bày:***

Năm 2000 vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn H và bà Trần Thị P1 một phần đất có diện tích 10.218,7m² tọa lạc tại ấp Gành D, xã Gành D1, huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K. Nguồn gốc đất do ông Võ Văn H khai khẩn, sử dụng từ năm 1992. Sau khi nhận chuyển nhượng vợ chồng bà có trồng thêm 1.600 cây tràm bông vàng trải đều trên đất, ngoài ra, trên đất còn có 20 cây dừa, 15 cây đào hơn 15 tuổi và một số cây tràm do bà Phúc trồng. Cùng thời điểm này ông H, bà Phúc có chuyển nhượng cho ông T một diện tích đất gần kề, sau đó ông Tánh chuyển nhượng lại cho bà diện tích đất 2.000m² nên tổng diện tích đất bà bị thu hồi là 12.218,7m².

Ngày 30/11/2015 Ủy ban nhân dân thành phố Phú ban hành Quyết định số 6274/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 10.218,7m² và Quyết định số 6275/QĐ-UBND thu hồi diện tích 2.000m², tổng diện tích đất thu hồi 12.218,7m². Mục đích là để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, thành phố P. Các quyết định thu hồi đất xác định đất bị thu hồi là đất rừng đặc dụng, nên không được bồi thường quyền sử dụng đất.

Bà không đồng ý với nội dung của quyết định thu hồi đất nên đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, khẳng định việc không

bồi thường quyền sử dụng đất cho bà là đúng quy định.

Để đảm bảo quyền và lợi của hợp pháp của bà, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, ông Trần Chiến T là người đại cho người bị kiện trình bày ý kiến:

Diện tích đất 12.218,8m² hiện nay bà Bùi Thị L khiếu nại thuộc dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài, tại ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P, tỉnh K trước năm 1998 là đất nhà nước quản lý. Ngày 18/6/1998 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UB về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 33.307,87ha cho Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng P (diện tích 12.218,8m² nêu trên thuộc phạm vi Vườn Quốc gia Ph quản lý).

Vào khoảng năm 2005 bà Trần Thị P1 chiếm đất rừng diện tích 12.218,8m² để sử dụng trồng tràm bông vàng, đào xen kẽ cây rừng, sau đó bà Trần Thị P1 chuyển nhượng trái pháp luật cho bà Bùi Thị L (nguồn gốc đất nêu trên được các hộ dân sống cố cựu địa phương và Hội đồng xét duyệt nguồn gốc đất của xã Gành Dầu xác nhận). Năm 2007 khi kiểm kê, đo đạc để lập phương án bồi thường, bà Bùi Thị L tự kê khai và được lập phương án bồi thường với diện tích là 12.218,8m².

Ngày 19/7/2007 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1330/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, thành phố P trong đó có diện tích 12.218,8m² nêu trên.

Ngày 20/11/2013 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 5587/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với dự án nêu trên. Theo phương án phê duyệt, bà Bùi Thị L không được bồi thường hỗ trợ đối với đất đai và cây trồng trên diện tích đất 12.218,8m².

Ngày 30/11/2015 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6274/QĐ-UBND và Quyết định 6275/QĐ-UBND về việc thu hồi đất với tổng diện tích đất 12.218,8m² của bà Bùi Thị L. Bà L không được bồi thường về đất đai và cây trồng, bà không đồng ý gửi đơn đến UBND thành phố P để được xem xét giải quyết.

Ngày 12/7/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 3369/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị L với nội dung: *“khẳng định việc UBND thành phố không bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 12.218,7m² và cây trồng cho bà Bùi Thị L tại dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài là đúng. Thống nhất ban hành Quyết định hỗ trợ cho bà Bùi Thị L diện tích đất 12.218,7m² và hỗ trợ cây trồng được lập trong phương án theo Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn thành phố P, tỉnh K. Không thừa nhận yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 12.218,7m² và yêu cầu bồi thường cây trồng của bà Bùi Thị L”*.

Bà L không đồng ý kết quả giải quyết, tiếp tục gửi đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại đến Tòa án nhân dân tỉnh K, nội dung khởi kiện: *“yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P; buộc UBND thành phố P ra quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với toàn bộ diện tích 12.218,7m² và cây trồng trên đất cho gia đình bà”*. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân tỉnh K tổ chức đối thoại với Chủ tịch UBND thành phố trước khi giải quyết, qua đối thoại UBND thành phố đã thống nhất thu hồi Quyết định giải quyết khiếu nại số 3369/QĐ-UBND ngày 12/7/2016.

Ngày 11/12/2017 UBND huyện P ban hành Quyết định số 10431/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc thu hồi Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố, lý do thu hồi: áp dụng văn bản chưa phù hợp với quy định pháp luật.

Ngày 15/11/2018 bà Bùi Thị L tiếp tục làm đơn gửi đến UBND thành phố P yêu cầu xem xét bồi thường diện tích 12.218,7m² thuộc dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài.

Ngày 03/3/2020, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Bùi Thị L với nội dung: *“Khẳng định việc UBND thành phố không xem xét bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 12.218,7m² và cây trồng cho bà Bùi Thị L thuộc dự án khu du lịch Sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, thành phố P, tỉnh K là đúng quy định pháp luật. Không thừa nhận nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị L”*.

Việc UBND thành phố P ban hành Quyết định thu hồi đất và không thực hiện bồi thường về quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị L là đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Vì diện tích 12.218,8m² nêu trên nằm

trong diện tích đất do nhà nước quản lý (Vườn Quốc gia P), bà Trần Thị P1 vào chiếm đất sử dụng vào năm 2005 sau đó chuyển nhượng trái pháp luật cho bà Bùi Thị L. Do đó việc yêu cầu bồi thường về quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị L không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở nêu trên: khẳng định việc UBND thành phố ban hành quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, bà Bùi Thị L yêu cầu UBND thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà theo quy định pháp luật đối với diện tích đất 12.218,8m² tại dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh K, không chấp nhận đơn khởi kiện với nội dung “hủy quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại và yêu cầu UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường diện tích 12.218,8m² bị thu hồi tại ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P” của bà Bùi Thị L.

Tại Bản án số 10/2021/HC-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh K đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 77, 82 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/0217/NC-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L.

2. Hủy quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị L.

3. Buộc UBND thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thị L đối với diện tích đất bị thu hồi 12.218,7m² tại ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P, tỉnh K theo đúng quy định của Pháp luật.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L về việc yêu cầu buộc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 12.218,7m² của bà L bị thu hồi thuộc Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/3/2021, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ông Huỳnh Quang Hưng kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Trần Chiến T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. Với các lý do: Diện tích 12.218,8m² đất mà bà Bùi Thị L yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi Vườn Quốc gia P quản lý từ năm 1998. Vào khoảng năm 2005, bà Trần Thị P1 chiếm đất rừng diện tích 12.218,8m² để sử dụng trồng trà bông vàng, đào xen kẽ cây rừng, sau đó chuyển nhượng trái pháp luật cho bà Bùi Thị L và ông T. Như vậy, diện tích đất của bà L có quá trình sử dụng từ sau ngày 01/7/2004 (do bà Phúc bao chiếm đất rừng 2005, chuyển nhượng lại cho bà L) nên không đủ điều kiện bồi thường quyền sử dụng đất. Việc UBND thành phố P ban hành Quyết định thu hồi đất và không thực hiện bồi thường về quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị L là đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 giải quyết bác khiếu nại của bà Bùi Thị L là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn O có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Tại văn bản số 123/VBG-NCKH ngày 31/12/2016 của Vườn quốc gia P thể hiện thực trạng sử dụng đất của các hộ dân khu vực Bãi Dài, ấp Gành D, xã Gành D1, trong đó có diện tích 12.218,7m² của bà Bùi Thị L nằm hoàn toàn trong ranh giới vườn quốc gia. Mặt khác, theo Biên bản xác minh nguồn gốc đất thể hiện diện tích đất này có nguồn gốc bao chiếm từ năm 2007. Như vậy, trường hợp bà L không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2015 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất. Tuy nhiên, đối với các cây trồng trên đất do bà L canh tác, cơ quan chức năng chưa quản lý và chưa bị xử phạt hành chính về việc canh tác này. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố P không bồi thường cho bà L đối với các loại cây trồng trên đất là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Từ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, sửa một phần nội dung bản án sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh K theo hướng hủy một phần Quyết định số 1402 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức liên quan đến nội dung không bồi thường về cây trồng cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, của luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Bà Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của b Bùi Thị L nên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Bùi Thị L có Đơn khởi kiện ngày 29/10/2019 yêu cầu hủy Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh K thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[1.5] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 31/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh K, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

[2.1] Về thời điểm sử dụng phần đất bị thu hồi của bà Bùi Thị L:

- Bà Bùi Thị L khai rằng bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Trần Thị P1 diện tích 10.218,7m² vào năm 2000, đến năm 2001 bà nhận chuyển nhượng thêm của ông T diện tích 2.000m². Phần diện tích 2.000m² của ông Tánh có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị P1 vào năm 2000. Thời điểm nhận chuyển nhượng bà Phúc đã có trồng dừa, trà, đào trên đất.

Lời khai của bà L phù hợp với lời khai của bà Trần Thị P1 và ông T về nguồn gốc đất của bà L bị thu hồi có nguồn gốc của bà Phúc, ông Võ Văn H (chồng bà Phúc) khai phá sử dụng từ năm 1992, đến năm 2000, 2001 chuyển nhượng lại cho bà L và ông Tánh. Ngoài ra, một số người dân sinh sống tại địa phương biết được quá trình sử dụng đất của bà L như các ông Nguyễn Văn Ú, Phạm Huỳnh Quốc T, Phan Văn T đều trình bày bà L có quá trình sử dụng từ trước năm 2003.

- Về phía người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P thì cho rằng dựa vào các biên bản xử phạt vi phạm hành chính và kết quả thanh tra năm 2003 thì bà Trần Thị P1 đã bị xử phạt về đất đai và không còn đất tại khu vực này. Đến năm 2005, bà Phúc quay lại bao chiếm diện tích đất trên, sau đó bán lại cho bà L. Ngoài ra, Thanh tra thành phố P cũng đã lấy lời khai của những người sống lâu năm trong khu vực đồng thời lập hội đồng xác minh nguồn gốc đất nhiều lần đều khẳng định bà L sử dụng diện tích đất trên là sau năm 2004.

- Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bà Bùi Thị L, bà Trần Thị P1 và ông T thống nhất và phù hợp với nhau đều khẳng định diện tích 12.218,8m² đất nêu trên, đã được chuyển nhượng từ năm 2000-2001. Quá trình thanh tra năm 2003, bà Phúc không kê khai đối với diện tích đất này. Các Biên bản thanh tra năm 2003 cũng không thể hiện diện tích đất nêu trên nằm trong diện tích đất bị xử phạt vi phạm hành chính. Lời khai của những nhân chứng do Thanh tra thành phố P ghi

nhận không thống nhất về thời gian sử dụng đất của bà L. Trong khi đó, quá trình bà L sử dụng đất không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính về đất đai.

Tại phần Kết luận của Quyết định giải quyết khiếu nại số 3369/QĐ-UBND ngày 12/7/2016, Chủ tịch UBND thành phố P đã kết luận nguồn gốc đất bà Bùi Thị L bị thu hồi có quá trình sử dụng từ năm 2003. Mặc dù, Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 nêu trên đã bị thu hồi, hủy bỏ và thay thế bằng Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020. Tuy nhiên, việc hủy bỏ Quyết định số 3369 này là với lý do căn cứ áp dụng pháp luật không đúng. Việc kết luận nguồn gốc đất bà Bùi Thị L bị thu hồi “có quá trình sử dụng từ năm 2003” có giá trị pháp lý là tài liệu, chứng cứ chứng minh khách quan trong khi cả phía người khởi kiện và người bị kiện đều không có tài liệu nào khác về thời điểm sử dụng đất của bà L.

Mặt khác tại Công văn số 123/VQG-NCKH ngày 31/12/2015 của Vườn quốc gia P phúc đáp Thanh tra huyện Phúc Quốc về việc xác định diện tích đất các hộ dân khu vực Bãi Dài, ấp Gành D, xã Gành D1 nằm trong ranh giới Vườn quốc gia thì căn cứ theo ranh giới, tọa độ mốc giới Vườn quốc gia cắm ngoài thực địa năm 2004, xác định có hộ bà Bùi Thị L sử dụng đất tại thửa 31 và 36 tổng diện tích 12.218,7m².

Như vậy, có căn cứ xác định diện tích 12.218,7m² đất thu hồi của bà Bùi Thị L có nguồn gốc sử dụng từ trước ngày 01/7/2004.

[2.1] Về việc bồi thường khi thu hồi đất của bà Bùi Thị L

Như đã phân tích ở trên, diện tích 12.218,7m² đất thu hồi của bà Bùi Thị L có nguồn gốc sử dụng từ trước ngày 01/7/2004. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 77 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp đất của bà L đủ điều kiện được bồi thường về đất khi thu hồi. Do đó Ủy ban nhân dân thành phố P thu hồi đất của bà L mà không bồi thường, hỗ trợ là trái với quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1402/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 bác đơn khiếu nại của bà Bùi Thị L là không phù hợp với các quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh K;
Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L.

- Hủy quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị L.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi diện tích 12.218,7m² đất tại ấp Gành D, xã Gành D1, thành phố P, tỉnh K do bà Bùi Thị L sử dụng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L về việc yêu cầu buộc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 12.218,7m² của bà L bị thu hồi thuộc Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh K phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số 0006802 ngày 07/4/2021 (do ông Nguyễn Văn Thủy nộp thay) của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh